

Bản án số: 193/2020/HS-ST  
Ngày 30 - 11 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đạt Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ông Đậu Cao Nhu và ông Hồ Hữu Thỏa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Nghệ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An** tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 Tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 183/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn L** (Tên gọi khác: Không) sinh ngày 29/01/2000, tại huyện L, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm A (Xóm B cũ), xã H, huyện L, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị D (Đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Ngày 07/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù, về tội: Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2020 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Chị Lê Thị T, sinh năm 1978, có mặt;

Nơi cư trú: Xóm C, xã H, huyện L, tỉnh Nghệ An.

- Người làm chứng:

1. Bà Hồ Thị M, sinh năm 1946, vắng mặt;

2. Anh Nguyễn Thành L1, sinh năm 2001, có mặt;

Cùng nơi cư trú: Xóm C, xã H, huyện L, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/9/2020, Nguyễn Văn L đến nhà anh bạn là anh Nguyễn Thành L1, trú tại xóm C, xã H, huyện L để rủ đi chơi. Khi vào nhà anh Nguyễn Thành L1, Nguyễn Văn L không thấy ai và nhìn thấy chiếc xe mô tô

Exciter màu đen, biển kiểm soát 37L2-161.80 của gia đình anh Nguyễn Thành L1 dựng ngoài sân, không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Nguyễn Văn L lấy chìa khóa trong nhà bếp rồi mở khóa xe, nổ máy, thì anh Nguyễn Thành L1 và bà Hồ Thị M (Bà nội của Nguyễn Thành L1) phát hiện, đã hô hoán, đuổi theo yêu cầu dừng lại, nhưng Nguyễn Văn L vẫn điều khiển xe chạy ra ngoài dọc theo Quốc lộ 1A hướng từ Bắc vào Nam; khi chạy đến khu vực Cầu L, thuộc xã D, huyện C xe hết xăng, Nguyễn Văn L để xe máy bên lề đường rồi bắt xe ôm về nhà. Khi Nguyễn Văn L về đến xã H thì bị Cơ quan Công an huyện Quỳnh Lưu phát hiện bắt giữ. Sau đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu truy tìm và thu giữ chiếc xe mô tô mà Nguyễn Văn L trộm cắp tại lề đường bên phải Quốc lộ 1A, thuộc địa phận xã D, huyện C.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 306 ngày 30/9/2020 của Hội đồng định giá UBND huyện Quỳnh Lưu kết luận: Chiếc xe mô tô Exciter màu đen, biển kiểm soát 37L2-161.80 mà Nguyễn Văn L trộm cắp có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 36.500.000đ (Ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan CSĐT bị cáo Nguyễn Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

- Về vật chứng vụ án thu giữ và xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô Exciter màu đen, biển kiểm soát 37L2-161.80, là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị T (Mẹ đẻ của Nguyễn Thành L1) bị Nguyễn Văn L chiếm đoạt nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Lê Thị T.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị T đã nhận lại tài sản; không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 198/CT-VKS-QL ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Quỳnh Lưu giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 15-18 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên không phạt bổ sung.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị T đã nhận lại tài sản, nay không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên miễn xét.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn L: Bị cáo không nói gì

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ; phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp do Công an huyện Quỳnh Lưu lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 28/9/2020, phù hợp về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt. Sự phù hợp, thống nhất của các chứng cứ trong vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/9/2020, lợi dụng khi chủ sở hữu mất cảnh giác, bị cáo Nguyễn Văn L đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Exciter màu đen, biển kiểm soát 37L2-161.80 của chị Lê Thị T có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 36.500.000đ (Ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình. Do đó, có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị hại đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Bị cáo có nhân thân xấu, tháng 3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh T xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản; đáng lẽ sau khi ra tù bị cáo phải tự rèn luyện bản thân làm người lương thiện; nhưng do ham ăn chơi, muốn hưởng thụ bất chính nên bị cáo lại trộm cắp tài sản có giá trị tương đối lớn; thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang cho chủ sở hữu tài sản. Do đó, cần xử phạt tù cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Nhưng xét thấy bị cáo sinh ra trong một gia đình kém may mắn, tuổi đời còn trẻ, nhận thức còn hạn chế nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật, cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 15 (Mười lăm) tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ( Ngày 28/9/2020).

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND H. Quỳnh Lưu;
- Cơ quan Điều tra H. Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THAHS H. Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS H. Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã H (Đề biết);
- Lưu hồ sơ, VPTA.

**Hồ Đạt Nghiệm**

